

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HSST

Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q O – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Duy Trí

+ *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Tạ Quang Sơn và ông Nguyễn Văn Đức.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q O.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O tham gia phiên toà:*** Ông Quán Q Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/02/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Q O, thành phố Hà Nội, Toà án nhân dân huyện Q O đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST ngày 22/01/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn H Q**, sinh năm 1992; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu T Tr, thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn H T và con bà: Cấn T Th (Đã chết); vợ, con: Chưa.

Tiền sự: Không

Tiền án: 03 tiền án

- Ngày 16/3/2010, Toà án nhân dân huyện M C, tỉnh Hòa Bình tuyên án 07 (bảy) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 11/5/2010, Toà án nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình tuyên án 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản;

- Ngày 30/11/2010, Toà án nhân dân huyện L S, tỉnh Hòa Bình tuyên án 06 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt, Q phải chấp hành chung là 07 năm 4 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 30/11/2010 được trừ thời gian đã chấp hành là 13 tháng 07 ngày. Bị cáo chấp hành xong hình phạt trở về địa phương ngày 23/02/2017.

Bị bắt ngày 21/10/2017, hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1987, HKTT: Thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1981, HKTT: Khu Chiến Thắng, Thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án thể hiện:

Khoảng 21 giờ ngày 20/10/2017, Nguyễn H Q gặp Nguyễn Tuấn C, sinh năm 1987, HKTT: Thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội. Q nói chuyện với C tý nữa Q đi đến khu vực phố Đ C, quận B Đ, thành phố Hà Nội để lo công việc, nhưng mục đích là Q đi mua ma túy về sử dụng. Thấy vậy, C nhờ Q cho đi đến khu vực bệnh viện B M thuộc quận Đ Đ, thành phố Hà Nội để vay tiền của chị gái, Q đồng ý và hẹn khoảng 22 giờ thì xuất phát. Sau đó Q đến nhà bạn là Trương Văn N, sinh năm 1992, HKTT: Thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội mượn được số tiền là 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Khoảng 23 giờ, Q gọi xe taxi biển kiểm soát 29A- 370.68 của hãng “Quê Lua” do anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1981, HKTT: Khu C T, Thị trấn X M, huyện C M, thành phố Hà Nội điều khiển đến khu vực UBND thị trấn X M, huyện C M đón C chở đến khu vực bệnh viện Bạch Mai. Đến nơi, C không mượn được tiền nên C tiếp tục nhờ Q đi cùng về thị trấn X M, Q đồng ý và yêu cầu anh S điều khiển xe taxi đến khu vực ngõ 6 thuộc phố Đ C, quận B Đ, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Đến nơi, Q xuống xe taxi và một mình đi vào trong ngõ 6 gặp một đối tượng N giới khoảng 30 tuổi, Q lại gần và hỏi mua ma túy với giá 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) gồm 04 (bốn) viên ma túy tổng hợp MDMA và 01 (một) túi ma túy Ketamine, đối tượng bán ma túy đồng ý bán, Q đưa tiền và nhận ma túy. Sau khi giao dịch xong Q cầm số ma túy này bằng tay phải và ra xe ô tô taxi anh S đang chờ cùng C đi về. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 21/10/2017, khi Q trên đường về đến khu vực thôn C Th, xã C H, huyện Q O, thành phố Hà Nội thì bị cơ quan điều tra huyện Q O yêu cầu kiểm tra, thấy vậy Q đã thả túi ma túy xuống thảm để chân tại ghế phụ xe ô tô taxi nơi Q đang ngồi. Sau đó Cơ quan điều tra đã phát hiện số ma túy này và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong tại chỗ số ma túy thu giữ của Q.

Tang vật của vụ án:

Thu giữ của bị cáo Nguyễn H Q gồm:

- 04 (bốn) viên nén hình tròn màu xanh da trời, viên răng cưa tương đối giống nhau, đường kính khoảng 0,8cm được để trong túi nilon màu trắng kích thước 4x6cm, một viên màu cam; 01(một) túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4x6 cm có viền màu xanh, bên trong túi chứa chất bột màu trắng.

- 01(một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, nắp sau có số IC: 579C-E2380A, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, không có nắp sau, số IMEI1: 356018087191245, số IMEI2: 356018087191252, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim viettel số seri

sim 1: 8984048008819798864, số seri sim 2: 8984048000001324771; 10.660.000đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thu giữ của Nguyễn Tuấn C gồm:

01(một) ví da màu đen, cũ đã qua sử dụng, bên ngoài có in chữ TOYOTA, bên trong không chứa gì; 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen, cũ đã qua sử dụng, nhãn hiệu WING, nắp sau bị vỡ, số IMEI 354028054986800, bên trong điện thoại có lắp 02 (hai) sim, sim một số seri 8984048851002174225, sim hai đã cắt không có số sim và số tiền 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh thấy không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại toàn bộ cho Nguyễn Tuấn C.

* Tại Bản kết luận giám định số 6214/KLGD- PC54 ngày 03/11/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: 04 viên nén màu xanh hình răng cưa đều là ma túy loại MDMA, tổng trọng lượng: **1,382 gam**; Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: **0,977 gam**.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn H Q đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bản thân như trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu đã thu thập được.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O truy tố bị cáo Nguyễn H Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện Q O giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn H Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn H Q từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/10/2017.

Về hình phạt bổ sung đề nghị: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng đề nghị:

- Tịch thu để tiêu huỷ 04 viên nén màu xanh hình răng cưa đều là ma túy loại MDMA, 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine là tang vật của vụ án đã được niêm phong.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, không có nắp sau, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim viettel; không phải là tang vật của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

- 10.660.000 đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần bảo thủ để hỗ trợ công tác Thi hành án dân sự.

Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, Quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q O và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 21/10/2017, Nguyễn H Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 04 viên nén màu xanh hình răng cưa đều là ma túy loại MDMA có tổng trọng lượng: **1,382** gam; 01 gói chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine có trọng lượng: **0,977** gam khi đến khu vực thôn C T, xã C H, huyện Q O, thành phố Hà Nội thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện Q O kiểm tra hành chính phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Tổng khối lượng hai chất ma túy là MDMA và Ketamine mà Q đã tàng trữ là 2,359 gam. Bản Cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q O truy tố hành vi phạm tội của bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn H Q là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. MDMA và Ketamine là chất gây nghiện, chất hướng thần có tác hại rất lớn đối với con người và đời sống cộng đồng, là một trong những nguyên nhân lây truyền căn bệnh thế kỷ SIDA – AIDS, làm thiệt hại về kinh tế, làm suy thoái về nền tảng đạo đức xã hội, là nguyên nhân phát sinh một số loại tội phạm khác. Xét về đặc điểm nhân thân bị cáo, bị cáo có 03 tiền án, tổng hợp phải chấp hành 07 năm 04 tháng tù đều về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong ngày 23/02/2017) chưa được xóa án, thể hiện bị cáo đã bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm

2015, để áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo thành phần khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và cần áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” có khung hình phạt quy định tại khoản 1 (*từ 01 năm đến 05 năm*) để xét xử và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự (phạt một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước). Hội đồng xét xử xét thấy: Nghề nghiệp bị cáo là lao động tự do, có sức khoẻ, chưa có vợ con nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án:

Thu giữ của bị cáo Nguyễn H Q:

- 04 viên nén màu xanh hình răng cưa đều là ma túy loại MDMA, trọng lượng: 1,382 gam; 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 0,977 gam đều là tang vật của vụ án, cấm tàng trữ, vận chuyển, mua bán và sử dụng dưới mọi hình thức nên cần tịch thu để tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, không có nắp sau, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim viettel. Mặc dù không phải là tang vật của vụ án nhưng đó là tài sản riêng của bị cáo nên cần tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- 10.660.000 đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền bị cáo vay của bạn (Trương Văn N) để lo công việc riêng, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần bảo thủ để hỗ trợ Thi hành án dân sự đối với bị cáo.

Thu giữ của Nguyễn Tuấn C gồm:

- 01 (một) ví da màu đen, 01 (một) điện thoại di động màu trắng đen và số tiền 200.000 đồng. Cơ quan điều tra đã xác minh thấy không liên quan đến vụ án, nên đã trả lại toàn bộ cho Nguyễn Tuấn C là có căn cứ. Toà không xét.

Trong vụ án này có đối tượng Nguyễn Tuấn C là bạn xã hội của bị cáo Nguyễn H Q. Quá trình điều tra xác định C không biết việc Nguyễn H Q đi mua ma túy, không tham gia góp tiền để mua số ma túy đó cũng như không giúp sức cho Q nên cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ. Toà không xét.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn H Q tại phố Đ C, quận B Đ, thành phố Hà Nội ngày 21/10/2017, Q không biết nhân thân lai lịch và số điện thoại, Q được biết đối tượng bán ma túy thông qua bạn bè xã hội trao đổi, mua

ma túy ngày 21/10/2017 là lần đầu tiên. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q O đã xác minh tại Công an phường Đ C đã tiến hành rà soát và cung cấp không có đối tượng nào như bị cáo khai nhận. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Q O không đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Toà không xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn H Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt:

Nguyễn H Q **18** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 21/10/2017.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn H Q **5.000.000** đồng (năm triệu) để sung quỹ nhà nước.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 04 viên nén màu xanh hình răng cưa đều là ma túy loại MDMA, trọng lượng: 1,382gam; 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, trọng lượng: 0,977 gam, đều được niêm phong.

- Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 4 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, không có nắp sau, bên trong điện thoại có 02 (hai) sim viettel.

- Trả lại cho bị cáo 10.660.000 đồng (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), nhưng cần bảo thủ để hỗ trợ công tác Thi hành án dân sự đối với các khoản bị cáo phải thi hành.

Các vật chứng trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 23/2018/THA và Giấy ủy chi số 07 năm 2018 giữa Công an huyện Q O Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O và Kho bạc Nhà nước huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Nguyễn H Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân :

- VKS huyện Q O, VKS Hà Nội;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2, Công an Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Q O;
- Bị cáo;
- Lýu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Duy Trí